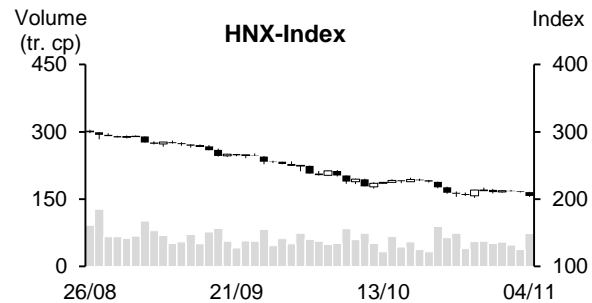
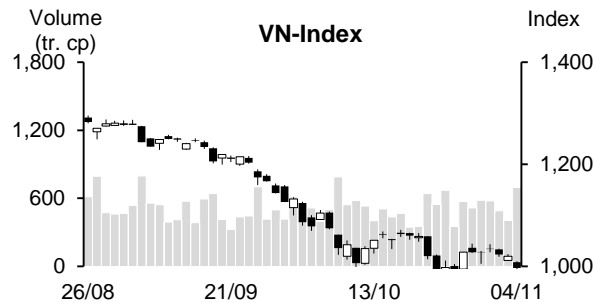


Ngày	Thứ 2 31/10	Thứ 3 01/11	Thứ 4 02/11	Thứ 5 03/11	Thứ 6 04/11	Trung bình
VN-Index	1,027.94	1,033.75	1,023.19	1,019.81	997.15	1,020.37
Thay đổi +/-	0.58	5.81	-10.56	-3.38	-22.66	-6.04
Thay đổi %	0.06%	0.57%	-1.02%	-0.33%	-2.22%	-0.59%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	581.69	576.02	488.48	404.56	694.87	549.12
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	9,844.87	9,826.64	8,711.56	6,987.91	11,437.77	9,361.75
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	228.76	-761.86	-248.66	251.74	-9.58	-107.92
VN30	1,026.84	1,038.09	1,025.18	1,023.80	997.92	1,022.37
Thay đổi +/-	-2.65	11.25	-12.91	-1.38	-25.88	-6.31
Thay đổi %	-0.26%	1.10%	-1.24%	-0.13%	-2.53%	-0.61%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	188.92	243.97	167.96	120.49	256.53	195.57
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,006.53	5,045.87	3,809.29	2,713.09	5,366.21	4,188.20
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-87.50	-637.07	-273.21	184.40	-10.84	-164.84
HNX-Index	210.43	212.36	211.66	210.74	204.56	209.95
Thay đổi +/-	-3.30	1.93	-0.70	-0.92	-6.18	-1.83
Thay đổi %	-1.55%	0.92%	-0.33%	-0.43%	-2.93%	-0.86%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	50.82	53.75	47.39	37.25	73.11	52.47
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	713.50	721.90	707.33	535.34	924.41	720.50
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-0.73	-0.77	0.32	-0.40	3.88	0.46



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

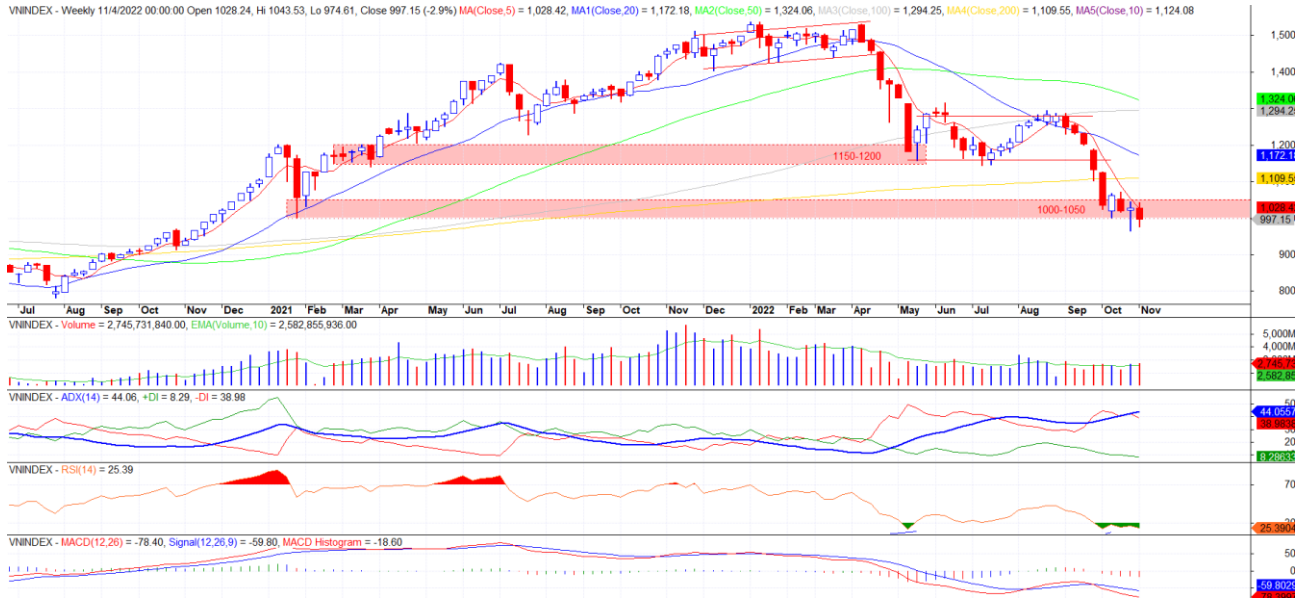
Thị trường khép lại tuần giao dịch đầu tiên của tháng 11 với diễn biến giảm điểm trở lại khá tiêu cực. VN-Index nhích tăng nhẹ trong hai phiên đầu tuần, trước khi quay đầu trong những phiên sau đó và chốt tuần thủng mốc 1,000 điểm. Dẫn đầu đà giảm trong tuần qua chính là bộ ba NVL, HPG và MWG trong bối cảnh những doanh nghiệp này vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3 không thực sự khả quan. Đồng thời, tâm lý của các nhà đầu tư cũng chưa thể ổn định trở lại bởi những lo ngại về việc tăng lãi suất của Fed hay rủi ro liên quan đến thị trường trái phiếu trong nước. Áp lực bán được kích hoạt trên diện rộng cùng với việc cơ cấu định kỳ của các quỹ ETF đã đẩy thanh khoản chung tuần qua vượt mức trung bình. Mặt khác, điểm sáng hiếm hoi trong tuần qua thuộc về nhóm ngân hàng khi ghi nhận lực cầu bất đáy mạnh trong phiên ngày thứ sáu giúp VN-Index thu hẹp đà giảm.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã có tuần giảm điểm trở lại khi chịu áp lực từ vùng cản 1050-1070. Trên đồ thị ngày, tín hiệu một vài phiên đầu khá tốt với nền nhỏ kèm khối lượng thấp cho thấy áp lực cung suy yếu, nhưng phiên cuối tuần đã bất ngờ biến động mạnh trở lại kèm khối lượng cao. Tuy vậy, chúng tôi lại đánh giá tín hiệu test đáy lần này có phần tích cực hơn nhịp giảm gần đây vào cuối tháng 10, do đó vẫn giữ kỳ vọng chỉ số có thể sẽ bước vào nhịp hồi tốt hơn sau nhịp test đáy này. Tín hiệu nền rút chân cuối tuần cần phải có nền tiếp theo xác nhận. Nếu xuất hiện được nền tăng cơ

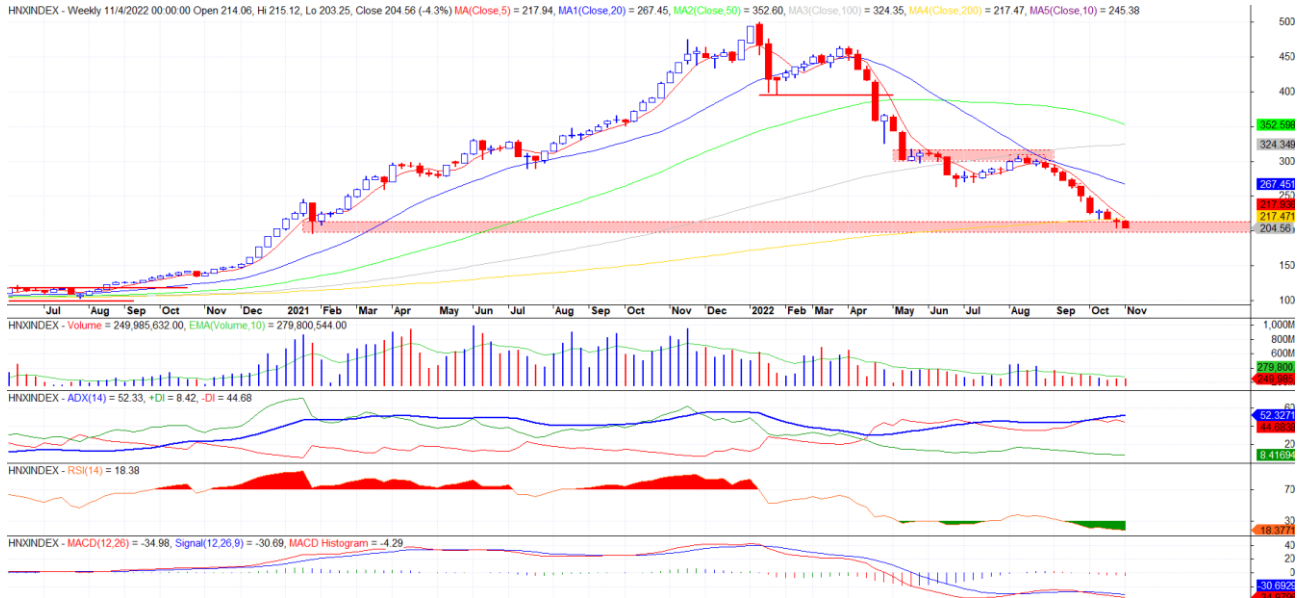
đặc thì sẽ cho khả năng quay lại nhịp hồi và có thể hướng về vùng 1050-1070; nếu không thì khả năng còn tiếp tục giảm và có thể rũ đáy một lần nữa để tạo nên ba đáy trước khi vào sóng hồi hướng về quanh 1100.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm điểm trở lại sau nền rút chân tuần trước đó, nhưng vẫn giữ được vùng hỗ trợ 200-220 cùng với RSI quá bán sâu dưới 20, duy trì cơ hội có thể sớm có nhịp hồi phục tại đây. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng chịu áp lực giảm mạnh trở lại vào phiên cuối tuần, nhưng nếu so với phiên 21/10 vẫn có phần tích cực hơn khi khối lượng cao tương đương nhưng mức giảm đã yếu hơn cho khả năng có dòng tiền đỡ. Chúng tôi duy trì quan điểm chỉ số sẽ có khả năng có thể hình thành nhịp hồi tại đây và vượt MA20 ngày trở lại. Ngưỡng kháng cự gần quanh 230.

HNX-Index



Nhìn chung, chúng tôi duy trì đánh giá bức tranh chung vẫn nghiêng về chiều tích cực hơn, khả năng chỉ số đang trong vùng tạo đáy, tuy nhiên vẫn chưa có tín hiệu xác nhận đáy cụ thể. Do đó, chiến lược chung nên theo dõi thêm, chờ tín hiệu xác nhận mới nên hành động.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	14,650	-12.80%	252,605,883
STB	16,600	2.79%	117,006,421
VND	11,200	-4.27%	106,641,090
VPB	16,950	3.67%	101,965,982
SSI	15,350	-3.46%	95,370,472

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	7,900	2.60%	67,852,221
CEO	12,300	-3.15%	31,244,953
PVS	21,300	-3.62%	29,314,403
IDC	40,300	-8.41%	12,333,497
TNG	15,300	-2.55%	9,527,066

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	14,650	-12.80%	3,862.0
STB	16,600	2.79%	1,962.7
VPB	16,950	3.67%	1,736.1
SSI	15,350	-3.46%	1,547.7
MBB	17,900	1.42%	1,361.0

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	21,300	-3.62%	641.7
SHS	7,900	2.60%	545.0
IDC	40,300	-8.41%	537.1
CEO	12,300	-3.15%	413.7
TNG	15,300	-2.55%	153.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

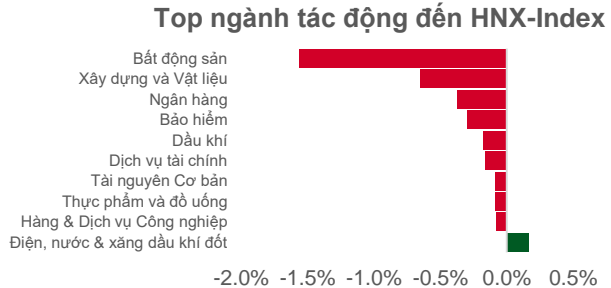
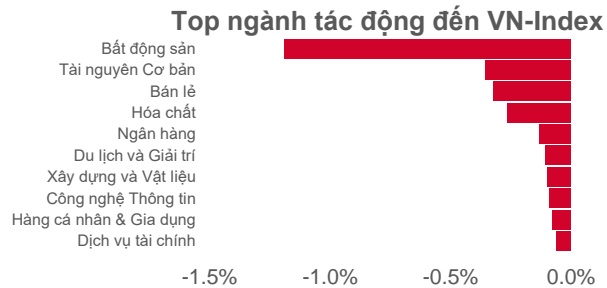
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VRE	26,000	9.70%	0.13%
VNM	80,000	2.56%	0.10%
VPB	16,950	3.67%	0.10%
TCB	25,500	4.51%	0.09%
GAS	111,000	1.83%	0.09%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HJS	43,900	33.03%	0.09%
DTK	9,100	3.41%	0.08%
SHS	7,900	2.60%	0.06%
SEB	53,900	8.89%	0.05%
VIF	14,800	2.78%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

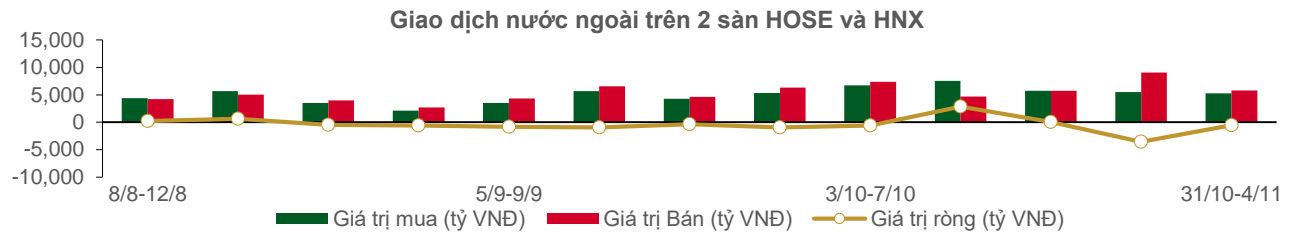
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	59,900	-17.38%	-0.60%
HPG	14,650	-12.80%	-0.30%
MWG	46,050	-13.44%	-0.26%
EIB	32,650	-17.13%	-0.20%
BCM	74,000	-9.54%	-0.20%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	38,700	-8.29%	-0.47%
IDC	40,300	-8.41%	-0.47%
KSF	73,000	-3.31%	-0.29%
NVB	13,500	-8.78%	-0.28%
PVS	21,300	-3.62%	-0.15%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	218.14	5,221.13	280.26	5,760.72	(62.12)	(539.60)
HNX	2.10	34.03	1.19	31.74	0.91	2.30
Tổng 2 sàn	220.24	5,255.16	281.45	5,792.46	(61.21)	(537.30)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

Mã CK	HOSE		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUESSVFL	13,210	21,826,100	283.60
VHM	44,500	4,845,500	217.87
VNM	80,000	2,165,200	172.43
DGC	71,000	1,926,800	141.22
KDH	21,450	4,428,200	94.48

Mã CK	HNX		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	21,300	475,800	10.37
TNG	15,300	185,100	2.99
PVI	39,300	68,400	2.71
IVS	5,400	177,300	0.93
NDX	5,800	146,500	0.85

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

Mã CK	HOSE		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	14,650	(74,237,400)	(1,139.05)
KBC	16,500	(16,874,900)	(293.40)
VIC	54,300	(1,569,400)	(84.92)
HDB	15,400	(4,813,100)	(74.32)
NVL	59,900	(786,800)	(56.40)

Mã CK	HNX		
	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	40,300	(257,800)	(11.20)
L14	32,100	(122,500)	(4.48)
THD	38,700	(39,219)	(1.57)
DDG	40,100	(15,300)	(0.61)
TVD	7,800	(66,900)	(0.55)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912